

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>465 763</b>	<b>180 755</b>	<b>285 008</b>			
<b>I</b>	<b>CẢNG CHÍNH</b>						<b>125 545</b>	<b>32 301</b>	<b>93 244</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>52 350</b>	<b>32 301</b>	<b>20 049</b>			
1	ĐIỆN DUYÊN HẢI	31/5	363/5		VINACOMIN 30-01	CÁM 6A.14	26 000	20 419	5 581	RÓT DỖ	HỘ LỚN	THAY 349/5
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	27/5	346/5		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 150	11 300	13 850	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
3	TNV HẢI DUƠNG	01/6	1289-B/5	08/6	BN 0679	CỤC XỔ 1C	1 200	582	618	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
	<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<b>73 195</b>		<b>73 195</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	30/5	356/5		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.1	29 100		29 100		HỘ LỚN	
2	ĐẠM NINH BÌNH	31/5	362/5	10/6	NB 8812	CÁM 4A.1	3 145		3 145		HỘ LỚN	THAY 332/5
3	ĐẠM HÀ BẮC	01/6	365/6	11/6	QN 4140	CÁM 4A.1	1 800		1 800		HỘ LỚN	
4	ĐẠM HÀ BẮC	01/6	364/6	11/6	TD 39-4	CÁM 4A.1	2 800		2 800		HỘ LỚN	
5	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	01/6	366/6		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	
6	KDT MIỀN BẮC	01/6	1414/5	10/6	TB 1619	CÁM 5B.1	2 600		2 600		PTCB	GIA HẠN L1
7	CROMIT	01/6	1340/5	08/6	BN 1798	CỤC XỔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
8	VTT	01/6	1330/5	08/6	HD 2225	CỤC XỔ 1C	940		940		TD	GIA HẠN L2
9	HÀNG HẢI VN	01/6	1331/5	08/6	NB 8707	CỤC XỔ 1C	1 200		1 200		TD	GIA HẠN L2
10	ANH KHOA	01/6	1413/5	08/6	NB 8127	CÁM 4B.1	1 010		1 010		TD	THAY 1392/5
11	COALIMEX	01/6	1398/5	08/6	BN 1997	CÁM 4B.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
12	ĐTTM&DV	01/6	1390/5	08/6	BN 3040	CÁM 4A.1	1 700		1 700		TD	GIA HẠN L1
13	SXTM TUB	01/6	1388/5	08/6	BN 1968	CÁM 4B.1	1 300		1 300		TD	GIA HẠN L1
	<b>Tàu chuyển tải</b>						<b>233 000</b>	<b>122 195</b>	<b>110 805</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>27 500</b>	<b>27 503</b>	<b>- 3</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	21/5	336/5		HẢI NAM 79	CÁM 6A.14	27 500	27 503	- 3	01/6	HỘ LỚN	TTCO: 16.400,68 - CLM: 6.763,06 - KDTCP: 4.338,74
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>159 800</b>	<b>94 691</b>	<b>65 109</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	23/5	339/5		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	22 305	695	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	25/5	342-B/5		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.14	41 250	29 430	11 820	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 17.000 - CLM: 15.000 - KVCP: 9.250
3	ĐIỆN DUYÊN HẢI	24/5	343/5		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 6A.14	26 300	26 006	294	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 15.606,21 - CLM: 11.000
4	ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/5	340/5		QUANG VINH 188	CÁM 5A.10	22 800	5 800	17 000	RÓT DỖ	HỘ LỚN	CLM: 17.000 - KVĐB: 5.800
6	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	26/5	344/5		HẢI NAM 88	CÁM 6A.1	23 150	11 150	12 000	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 15.000 - KVCP: 8.150
7	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	26/5	345/5		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 6A.1	23 300		23 300		HỘ LỚN	TTHG: 15.000 - KVCP: 8.300
	<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<b>45 700</b>		<b>45 700</b>			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	29/5	351/5		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.10	23 300		23 300		HỘ LỚN	TTCO: 10.300 - CLM: 13.000
2	ĐIỆN VŨNG ÁNG	01/6	367/6		VIỆT THUẬN 235-06	CÁM 5A.14	22 400		22 400		HỘ LỚN	KDTC: 8.000 - CLM: 9.000 - TTHG: 5.400
<b>II</b>	<b><u>KHO G9-HÓA CHẤT</u></b>						<b><u>27 006</u></b>	<b><u>8 218</u></b>	<b><u>18 788</u></b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>6 200</b>	<b>5 833</b>	<b>367</b>			
1	AQUAGEM	27/5	2 680		CỬA ÔNG 09	TNK ÚC	2 300	2 264	36	01/6		
2	AQUAGEM	27/5	2 680		CẨM PHẢ 20	TNK ÚC	3 900	3 569	331	01/6		
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>7 594</b>	<b>2 385</b>	<b>5 209</b>			
1	THAN MIỀN NAM	01/6	1363/5	08/6	BN 2335	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2	DVVT QN	01/6	1420/6	08/6	BN 2366	CỤC 1B	1 600		1 600		TD	NGUỒN TN
3	VIỆT THUẬN 235-02	28/5	2 686		VT-TĐ 15	TNK LÀO	4 994	2 385	2 609			
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<b>13 212</b>		<b>13 212</b>			
1	TRƯỜNG ANH 888	01/6	1146/4	08/6	BN 2056	CỤC 1B	1 072		1 072		TD	NGUỒN ĐN-CS
2	SXTM TUB	01/6	1176/4	08/6	BN 1883	CỤC 1B	1 300		1 300		TD	NGUỒN ĐN-CS
3	XDCN MỎ	01/6	1179/4	08/6	BN 0719	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
4	KDT HẢI PHÒNG	01/6	1358/5	08/6	BN 1835	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5	KDT HÀ NỘI	01/6	1362/5	08/6	BN 1862	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
6	ĐTTM&DV	01/6	1383/5	08/6	BN 1309	CỤC 1C	1 128		1 128		TD	NGUỒN KC
7	ĐTTM&DV	01/6	1402/5	08/6	BN 1468	CỤC 1C	1 100		1 100		TD	NGUỒN MD
8	CROMIT	01/6	1416/5	08/6	CHÍ THÀNH 68	CÁM 4A.1	2 612		2 612		TD	NGUỒN CS
9	MIKADO	01/6	1417/5	08/6	VIỆT THUẬN-TĐ 06	CÁM 4A.1	3 000		3 000		TD	NGUỒN CS
<b>III</b>	<b><u>KHO BẢO NGUYỄN</u></b>						<b><u>2 392</u></b>	<b><u>2 388</u></b>	<b><u>4</u></b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>2 392</b>	<b>2 388</b>	<b>4</b>			
1	ĐIỆN PHẢ LẠI	31/5	361/5	10/6	1 TĐ 12	CÁM 5A.14	2 392	2 388	4	01/6	HỘ LỚN	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
<b>IV</b>	<b><u>KHO CẢNG KM6</u></b>						<b><u>15 520</u></b>	<b><u>9 027</u></b>	<b><u>6 493</u></b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>9 235</b>	<b>9 027</b>	<b>208</b>			
1	KDT BẮC TRUNG BỘ	01/6	1 419	10/6	HÙNG KHÁNH 86	CÁM 5A.1	3 000	2 805	195	01/6	PTCB	
2	KDT MIỀN BẮC	01/6	1 421	10/6	BN 2882	CÁM 5B.1	2 535	2 526	9	01/6	PTCB	
3	CROMIT	01/6	1 422	10/6	MINH TÂN 18	CÁM 6B.1	3 700	3 696	4	01/6	PTCB	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>6 285</b>		<b>6 285</b>			
1	NHÔM ĐẮK NÔNG	01/6	1 424	10/6	HOÀNG GIA 56	CÁM 5A.1	1 715		1 715		BAUXIT	

PHÒNG ĐKSX

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2	NHÔM ĐÁK NÔNG	01/6	1 424	10/6	HOÀNG GIA 56	CUC 4A.2	1 370		1 370		BAUXIT	
3	CROMIT	01/6	1 423	10/6	HÙNG KHÁNH 616	CÁM 6A.1	3 200		3 200		PTCB	
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
<b>V</b>	<b>TÀU XUẤT KHẨU</b>						<b>57 300</b>	<b>1 000</b>	<b>56 300</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>											
1	INDONESIA	16/5	45/5/XK		MV HUAN YA 1	CUC 5B.2	18 000	1 000	17 000		RÓT DỖ	
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
1	THÁI LAN	29/5	47/5/XK		MV HOANG PHUONG LUCKY	CUC 4B.3	5 500		5 500			
2	THÁI LAN	29/5	48/5/XK		MV HOANG PHUONG STAR	CUC 4B.3	4 800		4 800			
3	INDONESIA	29/5	49/5/XK		MV TAN BINH 259	CUC 5B.2	25 000		25 000			
4	HÀN QUỐC	01/6	50/6/XK		MV SHENG WEI 2	CUC 4A.3	4 000		4 000			
<b>VI</b>	<b>TÀU NHẬP KHẨU</b>		<b>ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH</b>				<b>5 000</b>	<b>5 628</b>	<b>- 628</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
1	LÀO		CLM		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN		5 000	5 628	- 628	01/6		TTCO: 5.627,86
	<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											